TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30- 9 -2021
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hùng và bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trương Thị Trà Giang**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyệnPhù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST- HNGĐ ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hán Thị Thanh D, sinh năm 1991(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Dương Đình T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Khu 2, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI D VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hán Thị Thanh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Đình T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do anh T uống rượu say về thường đánh đập chị. Đầu năm 2021 chị cùng hai con chung đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Dương Tuấn Anh, sinh ngày 30/12/2010 và cháu Dương Đình Quân, sinh ngày 12/8/2017. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về vay nợ chung và về công sức đóng góp: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Đình T dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T không đến Tòa làm việc, không trình bày gì nên không có quan điểm giải quyết vụ án.

Cháu Dương Tuấn Anh, sinh ngày 30/12/2010 có ý kiến: Hiện tại cháu đang sống với mẹ và cháu mong muốn được chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viênViện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh:

Về việc T theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội D vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận cho chị Hán Thị Thanh D ly hôn anh Dương Đình T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Dương Tuấn A, sinh ngày 30/12/2010 cháu Dương Đình Q, sinh ngày 12/8/2017 cho chị Hán Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Dương Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con cháu Dương Tuấn A và cháu Dương Đình Q cùng chị D.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hán Thị Thanh D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: Chị Hán Thị Thanh D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Dương Đình T và đề nghị được nuôi hai con chung. Đây là tranh chấp về "Ly hôn và con chung" nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ tại khu 2, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Về sự có mặt, vắng mặt của anh T:

Về việc tham gia tố tụng của anh Dương Đình T: Anh T hiện nay vẫn cư trú tại địa phương. Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh T, thông báo thời gian, địa điểm các buổi làm việc để giải quyết vụ án nhưng anh T từ chối nhận văn bản của Tòa án với lý do từ chối làm việc với Tòa án. Tòa án đã lập biên bản có xác nhận của trưởng khu 2, xã Tiên Du và Ủy ban nhân dân xã Tiên Du về việc anh T từ chối nhận văn bản tố tụng và từ chối làm việc. Do đó, căn cứ Điều

177 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp cho anh T được coi là hợp lệ, Tòa án không phải niêm yết công khai. Tại thời gian, địa điểm Tòa án báo anh T đến làm việc anh T vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt này và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bị đơn anh T vắng mặt không lý do lần thứ nhất nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội D:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện chị D và anh Dương Đình T có kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ vào năm 2010. Chị Dùng khai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu say và khi uống rượu say về lại chửi bới, đánh đập chị D. Lời khai của chị D đã được Ủy ban nhân dân xã Tiên Du xác nhận là đúng. Chị D cùng hai con đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2021 đến nay. Anh T là người có lỗi làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án có báo anh T đến trụ sở Tòa án để tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nhưng anh T không đến và cũng không có lý do chính đáng về việc vắng mặt này. Có thể thấy, anh T cũng không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân giữa anh và chị D nữa. Nay chị D kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Từ những nhận định trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung là cháu Dương Tuấn Anh, sinh ngày 30/12/2010 và cháu Dương Đình Quân, sinh ngày 12/8/2017. Chị D có mức lương bình quân hàng tháng là 9.00.000đ (Chín triệu đồng). Chị D là người trực tiếp nộp các chi phí ở trường cho hai cháu Anh và cháu Quân. Hiện nay, cháu Anh và cháu Quân đang được chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu Anh có nguyện vọng được ở cùng chị D. Như vậy, chị D đáp ứng đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Anh T không cung cấp được thu nhập hàng tháng của mình, không chứng minh được điều kiện đảm bảo quyền lợi về mọi mặt khi nuôi dưỡng hai cháu Anh và Quân. Qua xác minh cho thấy anh T không có thu nhập ổn định, thường xuyên vắng mặt vào ban ngày và thường xuyên say rượu. Vì vậy, việc giao cháu Anh và cháu Quân cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Anh và cháu Quân cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D tự nguyện không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị. Vì vậy, xét thấy là phù hợp.

2.4. Về tài sản chung, về vay nợ chung, về công sức đóng góp: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc. Xử:

1. Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hán Thị Thanh D

- Cho chị Hán Thị Thanh D ly hôn anh Dương Đình T.
- Về con chung:

Giao cháu Dương Tuấn Anh, sinh ngày 30/12/2010 và cháu Dương Đình Quân, sinh ngày 12/8/2017 cho chị Hán Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hán Thị Thanh D tự nguyện không yêu cầu anh Dương Đình T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hán Thị Thanh D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số AA/2019/0001528 ngày 22/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng